TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07/8/2018
"Về việc ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Trí Trường**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ ông **Trần Văn Hưng**
2/ ông **Nguyễn Văn Trước**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà *Nguyễn Huỳnh Trúc Phương*
- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ : ông P*hạm Thành Được* – kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2018/TLST –HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2018. Về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 130/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2018 giữa :

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Thúy L**, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp Long Thuận, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: **anh Phạm Hoàng G,** sinh năm 1979 (vắng)

Địa chỉ: ấp Long Thuận, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Thúy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh G qua tìm hiểu tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 16/01/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Long Phước,

huyện Long Hồ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cải nhau, tính tình không hợp nhau. Tôi và anh G đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Hiện nay tôi cũng đang sống chung nhà với anh G, anh G thì đi làm Xà Lan lâu lâu mới về nhà. Nay tôi thấy tình cảm giữa tôi và anh G không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu được ly hôn anh Phạm Hoàng G.

Về con chung: có một con chung tên Phạm Tấn LO, sinh năm 2007 khi ly hôn tôi đồng ý giao con cho anh G nuôi dưỡng tôi cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 700.000đồng cho đến khi con đủ mười tám tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Hoàng G đã được tống đạt thông báo thụ lý và thông báo phiên hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ nhưng vắng mặt không có lý do.

* *Ý kiến cháu Phạm Tấn LO :* Con là con của Nguyễn Thị Thúy L và Phạm Hoàng G cha mẹ con ly hôn con muốn được sống cùng cha Phạm Hoàng G.

Ý kiếm kiểm sát viên tại Tòa:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 51,56,58,81,82,83,110,116 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a, khoản 5,6 Điều 27 Nghị quyết 326

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Nguyễn Thị Thúy L được ly hôn anh Phạm Hoàng G. Con chung giao cháu Phạm Tấn LO, sinh năm 2007 cho anh G nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng 700.000đồng/ tháng của chị L. Tài sản chung, nợ chung chị L khai không có nên không đặt ra giải quyết. Án phí chị L nộp 300.000đ tiền án hôn nhân và 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn anh Phạm Hoàng G. Anh G không đến Tòa án và không có bản khai về quan điểm của mình đối với vụ kiện. Ngày 19/7/2018 Tòa án đã mở phiên tòa xét xử anh G có đến tòa án và tự ý bỏ về . Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự , Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Hoàng G.

[2] Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị L yêu cầu được ly hôn anh Phạm Hoàng Gvà đưa ra những căn cứ về mục đích hôn nhân không đạt, đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh G biết việc khởi kiện của chị L nhưng không có ý kiến phản đối, không trình bày quan điểm của mình. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2]Về con chung: Chị L và anh G có một con chung Phạm Tấn LO, sinh năm 2007. Hiên nay cháu LO đang sống chung với anh G và cháu LO có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng anh G. Do đó Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Tấn LO cho anh G nuôi dưỡng.

[2.3]Về cấp dưỡng các đương sự không có yêu cầu nhưng chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 700.000đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51,56,58,81,82,83,110,116 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5,6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Phạm Hoàng G.

Về con chung: Giao cháu Phạm Tấn LO, sinh ngày 29/01/2007 cho anh Phạm Hoàng G tiếp tục nuôi dưỡng. Chị L được quyền tới lui thăm non, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản chị L thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L cấp dưỡng cho cháu Phạm Tấn LO mỗi tháng là 700.000đồng cho đến khi cháu LO đủ 18 tuổi. (Anh G là người được quyền nhận thay cho cháu LO khoản tiền cấp dưỡng).

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy L phải nộp 300.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị L đã nộp tạm ứng số tiền 300.000đồng theo lai thu số: 0001382 ngày 20 tháng 3 năm 2018 Tại chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ. Chị L phải nộp thêm 300.000đồng tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THA dan sự huyện Long Hồ;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Trường